

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Trong.
2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Hương.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim Th, sinh năm: 1984, địa chỉ: số nhà 108/2, ấp B, xã T, huyện Ch, tỉnh Long An. Địa chỉ tạm trú: số nhà 161/7, ấp Th, xã T, huyện Ch, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1987, địa chỉ: số nhà 108/2, ấp B, xã T, huyện Ch, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim Th và anh Nguyễn Thanh H thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Kim Th và anh Nguyễn Thanh H có 01 con chung tên Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 15/11/2012, hiện nay con do chị Th nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị Lê Thị Kim Th trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Anh Th, anh Nguyễn Thanh H không cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Thanh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự không có nợ chung.

Về án phí: Chị Lê Thị Kim Th chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Kim Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007704 ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Thi hành án huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng